TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Y	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 441/2018/QĐST-DS	*Thành phố Y, ngày 16 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08/4/2018 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 762/DSST ngày 18/8/2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Ngô Hữu B, sinh năm 1971.

Địa chỉ: 41C/4 ấp PD, xã DH, huyện LV, tỉnh ĐT.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Hồng H, sinh năm: 1961, địa chỉ liên lạc: 820 NT, Phường Z, Quận V, Tp. Y.

(Theo Hợp đồng ủy quyền số 005488 lập ngày 20/4/2017 tại Văn phòng Công chứng Gia Định).

Bị đơn: Bà Ngô Thị D, sinh năm 1952

Địa chỉ: 248/10A đường X, Phường F, Quận J, Tp. Y.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1929

2. Ông Ngô Hữu T, sinh năm 1966

Bà N và ông T cư trú cùng địa chỉ: 46/4 Ấp 3, xã S, huyện K, tỉnh R.

3. Bà Ngô Kim T1, sinh năm 1967

Địa chỉ: 19/3 ấp Hòa Thành, xã Xuân Hòa, huyện K, tỉnh R.

Người đại diện theo ủy quyền của bà N, ông T và bà T1: Ông Ngô Hữu B, sinh năm 1971, địa chỉ liên lạc: 820 NT, Phường Z, Quận V, Thành phố Y.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Xác định những người được hưởng di sản thừa kế nhà và đất số 248/10A đường X, Phường F, Quận J, Thành phố Y của ông Ngô N1 và bà Nguyễn Thị D2

gồm có:

- Ông Ngô T2 chết năm 1972, có người thừa kế gồm vợ là Bà Nguyễn Thị N và 03 người con là Ông Ngô Hữu B, Ông Ngô Hữu T và Bà Ngô Kim T1.

- Bà Ngô Thị D.

2. Xác định nhà và đất số 248/10A đường X, Phường F, Quận J, Thành phố Y có trị giá là 6.000.000.000 (Sáu tỷ) đồng.

3. Chia di sản thừa kế của ông Ngô N1và bà Nguyễn Thị D2 cho các đồng thừa kế như sau:

- Ông Ngô Hữu B, Bà Nguyễn Thị N, Ông Ngô Hữu T và Bà Ngô Kim T1 được hưởng 4/6 giá trị căn nhà và đất số 248/10A đường X, Phường F, Quận J, Thành phố Y, tương đương 2.500.000.000 (Hai tỷ năm trăm triệu) đồng.

- Bà Ngô Thị D được hưởng 6/4 giá trị căn nhà và đất số 248/10A đường X, Phường F, Quận J, Thành phố Y, tương đương 3.500.000.000 (Ba tỷ năm trăm triệu) đồng.

4**.** Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Ngô Hữu B, Bà Nguyễn Thị N, Ông Ngô Hữu T và Bà Ngô Kim T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 41.000.000 (Bốn mươi mốt triệu) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà Ông Ngô Hữu B đã nộp là 11.000.000 (Mười một triệu) đồng theo biên lai thu số 0047358 ngày 08/8/2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Y. Ông Ngô Hữu B, Bà Nguyễn Thị N, Ông Ngô Hữu T và Bà Ngô Kim T1 còn phải nộp thêm số tiền là 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng, nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Bà Ngô Thị D sinh năm 1952 nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.Y
- VKSND Cấp cao tại TP.Y;
- VKSND TP.Y;
- Cục THADS TP.Y;
- Các đương sự;
- Lưu.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Y
THẨM PHÁN

Nguyễn Chí Sang